

Số: 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017.

NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG
VINACONEX (VINACONEX P&C)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX (VINACONEX P&C);

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C ngày 30/3/2017;

Căn cứ nội dung các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty và ý kiến góp ý, thảo luận của các cổ đông trình bày trước Đại hội, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần VINACONEX P&C:

QUYẾT NGHỊ:

1. **Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Công ty Cổ phần VINACONEX P&C** về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 với tỷ lệ nhất trí đạt **33.985.497** cổ phần, bằng **98,76%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội với một số nội dung chính như sau:

- a) **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**

Bảng 01: Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
1	Doanh thu	315.627.808.392	255.780.466.019	81,04
	<u>Trong đó:</u>			
	- Doanh thu bán điện	297.327.808.392	211.596.706.946	71,17
	- Doanh thu kinh doanh BĐS	14.800.000.000	14.009.870.683	94,66
	- Doanh thu tư vấn, vận hành và khác	3.500.000.000	3.833.187.347	109,52
	- Doanh thu tổng thầu	0	26.340.701.043	
2	Thu nhập hoạt động tài chính và thu nhập khác	6.100.000.000	35.465.970.795	

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỉ lệ hoàn thành KH (%)
3	Chi phí sản xuất kinh doanh + Chi phí quản lý	164.271.340.388	167.058.724.199	101,69
4	Chi phí tài chính <i>Trong đó:</i> - Chi phí lãi vay - Chênh lệch tỷ giá - Chi phí tài chính khác	47.194.811.678 39.355.806.975 7.839.004.703 710.289.385	46.954.017.292 43.914.769.600 2.328.958.307 710.289.385	99,49 111,58 29,66
5	Lợi nhuận trước thuế	110.261.656.326	77.233.695.323	70,04
6	Thuế TNDN	11.314.165.633	4.864.551.739	43,00
7	Lợi nhuận sau thuế	98.947.490.693	72.369.143.584	73,14
8	Lãi cơ bản trên CP	2.170	1.587	73,13
9	Cổ tức	18%/năm	15%/năm	83,33
10	Nộp ngân sách nhà nước	64.214.000.000	54.568.356.426	84,98

Bảng 02: Trả nợ vay đầu tư dài hạn năm 2016

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Stt	Nguồn vốn vay	Số vốn vay dài hạn đầu tư dự án	Số đã trả nợ gốc đến 01/01/2016	Số đã trả năm 2016	Lũy kế nợ vay dài hạn đã trả đến 31/12/2016	Số dư nợ ngân hàng đến 31/12/2016
1	Ngân hàng phát triển	407.255.449	372.684.824	34.570.625	407.255.449	0
2	Ngân hàng Thương mại	422.326.735	120.951.809	17.019.988	137.971.797	284.354.938
3	Ngân hàng BNP	369.735.023	212.363.175	38.742.506	251.105.681	118.629.342
	Tổng cộng	1.199.317.207	705.999.808	90.333.119	796.332.927	402.984.280

b) Công tác đầu tư năm 2016:

- Đối các khoản đầu tư ngắn hạn: Công ty đã thực hiện thu hồi hết trong năm tài chính 2016. Các khoản đầu tư đều mang lại lợi nhuận cho Công ty và đã được hạch toán vào kết quả SXKD năm 2016, không có khoản nào bị lỗ.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn: Đó là các khoản góp vốn vào các Công ty con, đến ngày 31/12/2016 Công ty đã góp 52,917 tỷ đồng vào 02 Công ty con, cụ thể như sau:

(1) **Dự án Thủy điện Bái Thượng:** Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ vốn góp 51%.

- Công suất lắp máy: 6 MW, (2x3MW/tổ).

- Tổng mức đầu tư: 162,511 tỷ đồng.
- Sản lượng điện trung bình năm: 24,96 triệu kWh.
- Thời gian xây dựng: 30 tháng kể từ ngày khởi công xây dựng.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Ngày 15/4/2015, Công trình Thủy điện Bái Thượng chính thức được khởi công xây dựng tại khu vực đập thủy lợi Bái Thượng, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
 - + Ngày 20/10/2016 chạy thử không tải tổ máy số 1;
 - + Ngày 9/11/2016 chạy 72 giờ, ngày 12/11/2016 phát điện thương mại tổ máy số 1;
 - + Ngày 24/12/2016 chạy 72 giờ, ngày 27/12/2016 phát điện thương mại tổ máy số 2.

Như vậy sau 18 tháng chính thức thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự án Thủy điện Bái Thượng được đưa vào phát điện, sau 20 tháng dự án hoàn thành phát điện thương mại cả 2 tổ máy. Đến ngày 31/12/2016 doanh thu bán điện đạt 2,579 tỷ đồng.

(2) Dự án Thủy điện Xuân Minh: Công ty nắm giữ cổ phần chi phối với tỷ lệ vốn góp 51%.

- Công suất lắp máy: 15 MW (2x7,5MW/tổ).
- Tổng mức đầu tư : 509 tỷ đồng.
- Điện lượng trung bình năm: 66,10 triệu kWh.
- Thời gian xây dựng dự kiến: 30 tháng kể từ ngày khởi công xây dựng.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - + Ngày 8/9/2016: Khởi công xây dựng công trình.
 - + Tính đến hết ngày 31/12/2016, khối lượng công việc của dự án đã thực hiện được như sau:
 - ✓ Đào đất các loại: 236.149 m³/239.772 m³ (đạt 98,5%);
 - ✓ Khoan nổ mìn phá đá: 66.384 m³/79.744 m³ (đạt 83,25%);
 - ✓ Phun vữa gia cố mái bờ phải: 4.553 m²/4.553 m² (đạt 100%);
 - ✓ Đắp đất các loại: 30.765 m³/62.073 m³ (đạt 49,56%);
 - ✓ Toàn bộ công tác đào đắp đến ngày 31/12/2016 đã đủ điều kiện bàn giao cho đơn vị thi công bê tông, đơn vị thi công bê tông đã chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện công tác bê tông bắt đầu từ đầu tháng 01/2017.

(3) Các dự án đầu tư đang trong giai đoạn nghiên cứu:

- Dự án Thủy điện Xuân Khao tại xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Dự án xử lý và cung cấp nước sạch cho thị trấn huyện Thường Xuân và các xã lân cận dự kiến 6.000 m³/ngày đêm chia làm 02 giai đoạn.
- Dự án mặt bằng khu dân cư tại huyện Thường Xuân dự kiến khoảng 6ha.

c) Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

Bảng 01: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: đồng.

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ KH 2017/ TH 2016 (%)
1	Tổng doanh thu	255.780.466.019	369.790.008.190	144,5
	Trong đó:			
	- Doanh thu bán điện	211.596.706.946	288.800.008.190	136,5
	- Doanh thu kinh doanh BĐS	14.009.870.683	0	
	- Doanh thu DV tư vấn, QLVH	3.833.187.347	2.955.000.000	77,1
	- Doanh thu xây lắp của tổng thầu	26.340.701.043	78.035.000.000	296,2
2	Thu nhập hoạt động tài chính + Thu nhập khác	35.465.970.795	100.000.000	
3	Chi phí sản xuất kinh doanh + Chi phí quản lý	167.058.724.199	228.348.430.159	136,7
4	Chi phí tài chính	46.954.017.292	43.207.043.637	92,01
	Trong đó:			
	- Lãi vay Ngân hàng	43.914.769.600	39.794.448.606	90,62
	- Chênh lệch tỷ giá	2.328.958.307	3.002.283.081	129,1
	- Chi phí tài chính khác	710.289.385		
5	Lợi nhuận trước thuế	77.233.695.323	98.334.534.394	127,3
6	Thuế TNDN	4.864.551.739	6.343.523.720	130,4
7	Lợi nhuận sau thuế	72.369.143.584	91.991.010.674	127,1
8	Lãi cơ bản trên CP (Đồng/CP)	1.587	2.017,35	127,1
9	Cổ tức	15%/năm	18%/năm	120
10	Nộp ngân sách nhà nước	54.568.356.426	68.400.000.000	125,3

Bảng 02: Kế hoạch trả nợ vốn vay đầu tư dài hạn năm 2017

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Stt	Nguồn vốn vay	Số vốn vay của dự án	Tổng nợ gốc đã trả đến 31/12/2016	Dự kiến trả nợ gốc năm 2017	Tổng nợ gốc dự kiến trả đến 31/12/2017	Nợ gốc còn phải trả đến 31/12/2017
1	Ngân hàng phát triển	407.255.449	407.255.449	0	407.255.449	0
2	Ngân hàng Thương mại	422.326.735	137.971.797	37.000.000	174.971.797	247.354.938
3	Ngân hàng BNP	369.735.023	251.105.681	39.160.215	290.265.896	79.469.127
	Tổng cộng	1.199.317.207	796.332.927	76.160.215	872.493.142	326.824.065

d) Kế hoạch đầu tư năm 2017:

- Hoàn thành công tác đầu tư toàn bộ dự án Thủy điện Bái Thượng trước 30/4/2017, bao gồm cả công tác quyết toán vốn đầu tư công trình (24 tháng kể từ ngày khởi công công trình).
 - Tiếp tục hỗ trợ Công ty cổ phần Thủy điện Xuân Minh, đồng thời thực hiện trách nhiệm của Tổng thầu xây lắp với mục tiêu hoàn thành một số hạng mục công trình quan trọng để làm tiền đề cho việc phát điện của dự án Thủy điện Xuân Minh vào tháng 6/2018 (dự kiến vượt tiến độ 02 tháng so với tổng tiến độ phê duyệt).
 - Tiếp tục làm việc với các đối tác và cơ quan liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ và được giao làm Chủ đầu tư đối với dự án Thủy điện Xuân Khao và Dự án xử lý cung cấp nước sạch cho thị trấn huyện Thường Xuân và vùng phụ cận, thời gian hoàn thành dự kiến trước 31/12/2017.
 - Căn cứ vào tình hình, năng lực tài chính và Hội đồng quản trị phê duyệt chủ trương, Công ty sẽ đàm phán với đối tác để mua cổ phần của một Công ty Thủy điện mà nhà máy đang vận hành để làm tăng thêm giá trị gia tăng cho Công ty đồng thời phối hợp, tính toán để đạt được hiệu quả cao nhất trong vận hành phát điện đối với nguồn nước Hồ chứa nước Cửa Đạt.
 - Làm việc với đối tác và các cơ quan chuyên môn của Bộ Công thương để nghiên cứu, có cơ sở đề xuất và ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chủ trương cho phép nghiên cứu dự án Điện gió tại tỉnh Bình Thuận.
 - Tiếp tục làm việc về dự án Bất động sản tại khu vực Thường Xuân mà Công ty đang cùng với địa phương thực hiện quy hoạch.
- 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX về công tác quản trị năm 2016 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác trong năm 2017, với tỷ lệ nhất trí đạt 33.985.497 cổ phần, bằng 98,76% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.**
- 3. Thông qua phương án sử dụng và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C với tỷ lệ nhất trí đạt 29.962.837 cổ phần, bằng 87,07% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội như sau:**

- 3.1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2016 dùng để chi và phân phối là: 81.873.747.185 đồng.**

Trong đó:

- Đã thực hiện chi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 24/3/2016 là: 1.056.000.000 đồng - Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2016.
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức và phân phối các quỹ là: 80.817.747.185 đồng.
- + Chia cổ tức: 68.399.992.500 đồng, bằng 84,63% lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2016, tương đương với 1.500 đồng/CP bằng 15% (vốn ĐL 455,99995 tỷ đồng).
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3.464.000.000 đồng bằng 2 tháng lương bình quân của Công ty năm 2016.

- 3.2. Hình thức chi trả cổ tức năm 2016: Chi một lần bằng tiền mặt.
- 3.3. Khen thưởng 10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đối với thành tích của người quản lý, kiểm soát trong việc quản trị điều hành thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
4. **Thông qua Phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2017** với tỷ lệ nhất trí đạt **29.968.837** cổ phần, bằng **87,08 %** có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
5. **Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần VINACONEX P&C** về kết quả kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát trong năm 2017, với tỷ lệ nhất trí đạt **33.985.497** cổ phần, bằng **98,76%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
6. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C** đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tiến hành kiểm toán. Đồng thời, thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty Cổ phần VINACONEX P&C là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C theo đề nghị của Ban Kiểm soát Công ty, với tỷ lệ nhất trí đạt **33.997.497** cổ phần, bằng **98,79 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
7. **Thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lã Minh Văn, nhiệm kỳ 2014-2019** với tỷ lệ nhất trí đạt **34.413.411** cổ phần, bằng **100 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.
8. **Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Phạm Huy Hùng, nhiệm kỳ 2014-2019** với số phiếu bầu là **32.821.187** bằng **95,35%** số cổ phần có quyền bỏ phiếu tại đại hội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện thành công Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Lưu HĐQT.

T/M. HĐQT CÔNG TY
Chủ tịch HĐQT

Vương Hoàng Minh